

TỔNG QUAN VỀ CƠ CẤU HỆ THỐNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA HỆ THỐNG Ở MỘT SỐ NƯỚC

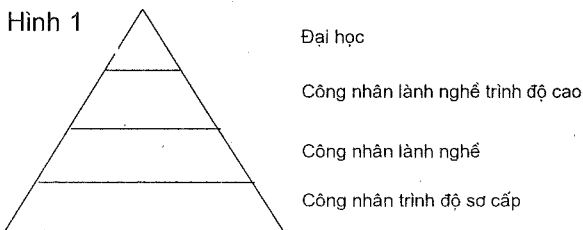
• PGS.TS. DƯƠNG ĐỨC LÂN
Tổng cục Dạy nghề

1. Sự thay đổi về nhu cầu nhân lực kéo theo sự thay đổi các mô hình đào tạo nguồn nhân lực trên thế giới

Trong những thập kỷ vừa qua, khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ đã kéo theo sự thay đổi đáng kể về các mô hình đào tạo nguồn nhân lực. Có thể nhìn nhận sự thay đổi này qua các giai đoạn sau:

1.1. Giai đoạn 1970 - 1990

Về cơ bản, trong giai đoạn này công nghệ thông tin chưa phát triển mạnh, trong sản xuất kinh doanh chưa áp dụng tự động hoá một cách phổ biến, do vậy, trên thực tế, mô hình sử dụng nguồn nhân lực chủ yếu là theo mô hình cổ điển, như sau:

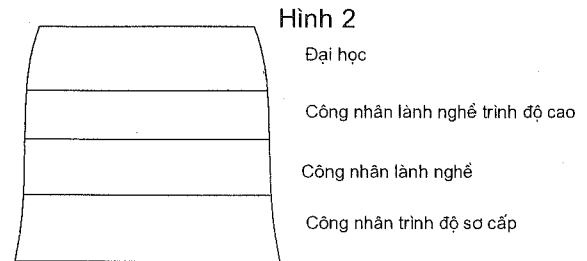


Theo mô hình này, người ta sử dụng nhiều lao động trong các dây chuyền sản xuất (labour intensive). Do vậy, tỉ lệ nhân lực được sử dụng thường là: 01 đại học, 04 công nhân lành nghề (và lành nghề trình độ cao) và 12 công nhân trình độ sơ cấp (thợ phụ).

1.2. Giai đoạn từ 1990 đến nay

Từ 1990 đến nay, công nghệ phát triển rất nhanh, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ NANO. Sự thay đổi của công nghệ đã dẫn đến nhu cầu nhân lực trong sản xuất có sự thay đổi lớn, các nhà đầu tư luôn hướng tới các công nghệ cao để tăng sức cạnh tranh về số lượng, chất lượng và giá cả sản phẩm. Trong điều kiện hội nhập kinh tế thì điều này càng được thể hiện rõ nét. Xu hướng phổ biến trên thế giới là tập trung đầu tư theo mô hình sử dụng công nghệ hiện đại, sử dụng ít lao động và đòi hỏi lao động

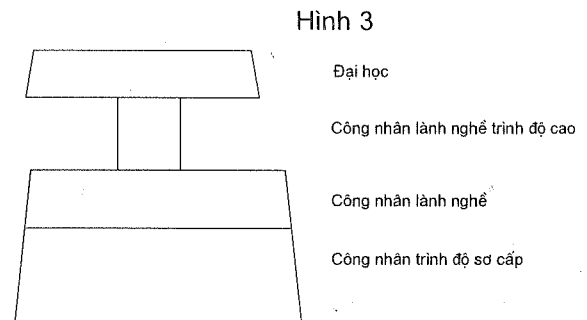
có chất lượng ngày càng cao, tăng đầu tư vào thiết bị máy móc (Capital intensive).



Theo mô hình trên, số lao động có trình độ đại học ngày càng tăng lên, nhu cầu về công nhân lành nghề trình độ cao tăng mạnh và công nhân trình độ sơ cấp giảm đi đáng kể so với trước đây.

1.3. Thực trạng phát triển nguồn nhân lực của các nước đang phát triển và Việt Nam hiện nay

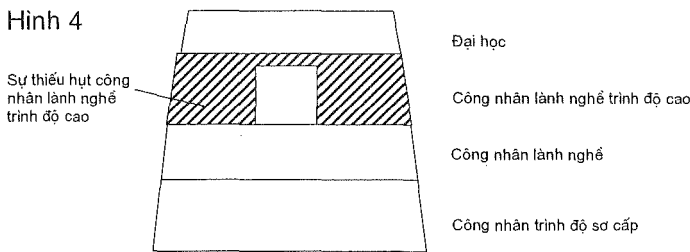
Nhìn chung, các nước này phát triển nhanh giáo dục (GD) đại học trong những năm gần đây, số lượng công nhân lành nghề được đào tạo tăng lên, nhưng đặc trưng có tính phổ biến ở các nước này là số công nhân trình độ sơ cấp vẫn chiếm số lượng lớn. Trong quá trình công nghiệp hoá, công nhân lành nghề trình độ cao đã thiếu hụt một cách nghiêm trọng gây nhiều cản trở cho các nhà đầu tư.



Do vậy, chiến lược đào tạo đối với những nước này là tập trung đầu tư để tăng mạnh số công nhân lành nghề trình độ cao. Đây là một thách thức không nhỏ.

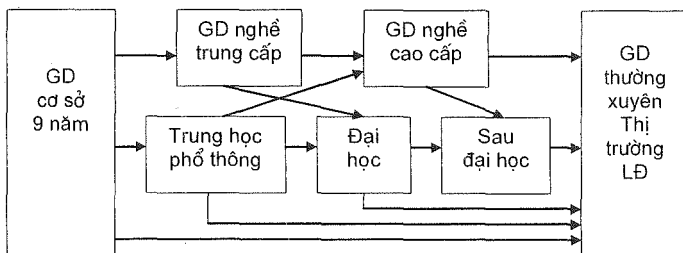


Hình 4



2. Mô hình giáo dục đào tạo (GD-ĐT) của một số nước trên thế giới

2.1. Hệ thống GD-ĐT của Trung Quốc



Trong một vài thập kỉ qua, Trung Quốc có tốc độ phát triển kinh tế rất nhanh. Nền GD Trung Quốc cũng đang có nhiều chuyển đổi. Hệ thống GD được chia thành 2 luồng rõ nét: học theo kiểu hàn lâm và học nghề. Sau trung học cơ sở, học sinh có thể vào trung học phổ thông hoặc vào trường trung cấp nghề. Sau trung cấp nghề, học sinh có thể theo học các khoá GD nghề cao cấp hoặc học lên đại học. Tốt nghiệp các khoá GD nghề cao cấp được coi tương đương với tốt nghiệp đại học, nếu có nhu cầu học thêm, những học sinh này có thể học liên thông để có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ. Đặc trưng của hệ thống GD ở Trung Quốc là có thể liên thông giữa hai luồng: lí thuyết và thực hành, tạo ra những cơ hội thuận lợi cho người học

2.2. Hệ thống GD của Australia

Đặc trưng của hệ thống GD Australia là ngay trong trường trung học phổ thông, học sinh đã được học nghề ở trình độ cơ bản (basic) để có

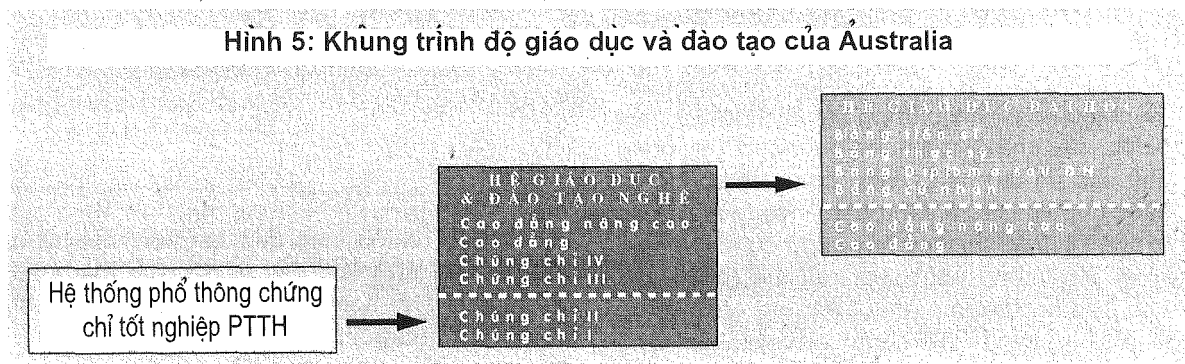
chứng chỉ kĩ năng nghề (chứng chỉ 1, chứng chỉ 2). Sau trung học phổ thông, học sinh có thể vào đại học, học nghề hoặc đi làm với chứng chỉ nghề đã có. Nếu vào học nghề, học sinh được miễn học chứng chỉ 1 và 2, mà học tiếp luôn để lấy chứng chỉ 3 và 4. Nếu có nguyện vọng, học xong chứng chỉ 4 học sinh có thể học lên cao đẳng nghề và cao đẳng nghề nâng cao. Sau cao đẳng nghề tiếp lên đại học thì được học liên thông (khoảng 2 năm sẽ có bằng cử nhân). Ở Australia, không có hệ thống các trường cao đẳng (hàn lâm) như nước ta, việc dạy trình độ cao đẳng hoặc cao đẳng nâng cao theo kiểu hàn lâm được thực hiện trong các trường đại học. Những học sinh tốt nghiệp hệ này cũng được học liên thông lên đại học để lấy bằng cử nhân. Từng ngành nghề theo từng trình độ đào tạo được thực hiện theo các tiêu chuẩn năng lực xác định, các tiêu chuẩn năng lực được thể hiện

trong gói đào tạo (training package) cho từng nghề, tại đó xác định rất rõ từng năng lực phải có sau khi tốt nghiệp. Việc học liên thông lên đại học do từng trường đại học quyết định trên cơ sở so sánh chương trình đại học và cao đẳng hoặc cao đẳng nghề để miễn giảm những kiến thức và kĩ năng đã được học ở trình độ thấp hơn.

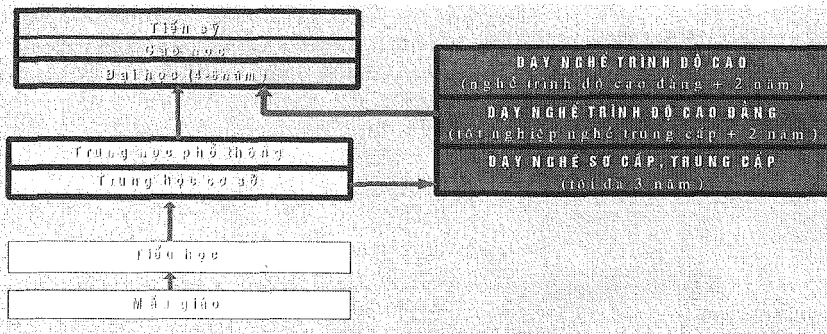
2.3. Hệ thống GD của Thái Lan

Ở Thái Lan, sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, khoảng 50% học sinh học lên trung học phổ thông, 50% chuyển sang học nghề trình độ sơ cấp và trình độ trung cấp (trình độ trung cấp học 3 năm), sau khi tốt nghiệp trung cấp nghề, học sinh được học lên cao đẳng nghề (nếu có nguyện vọng), thời gian học cao đẳng nghề là 2 năm. Sau khi tốt nghiệp cao đẳng nghề, học sinh có thể học liên thông lên đại học để lấy bằng cử nhân hoặc theo học nghề tiếp tục 2 năm để có bằng nghề trình độ cao.

Hình 5: Khung trình độ giáo dục và đào tạo của Australia

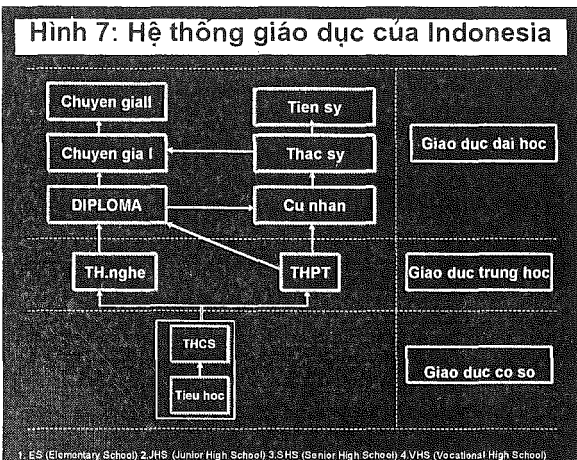


Hình 6: Hệ thống giáo dục của Thái Lan



học phổ thông (70-80%). Trước tình hình đó, một vài năm gần đây, Chính phủ Indonesia đã quyết định là tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào trung học phổ thông phải giảm dần qua các năm, và tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào hệ trung học nghề phải tăng dần hàng năm. Với quyết định đó, đến 2007, tỉ lệ học sinh sau THCS vào THPT chỉ còn 57%; 43% còn lại vào các

2.5. Hệ thống GD của Indonesia



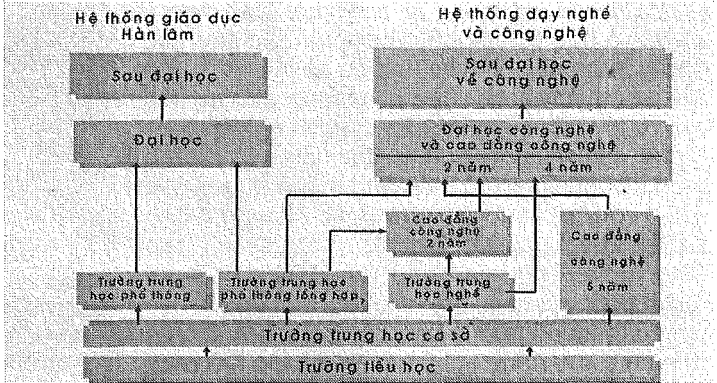
Những năm gần đây, Indonesia cũng có những thay đổi lớn trong hệ thống GD, hệ thống cũng được phân thành 2 luồng rõ rệt: đào tạo hàn lâm và tạo tạo theo hướng công nghệ thực hành. Sau trung học cơ sở, học sinh có thể vào trung học phổ thông và trung học nghề. Sau trung học nghề, học sinh được học để lấy bằng cao đẳng nghề, khi có bằng cao đẳng nghề nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện, học sinh được học liên thông để lấy bằng cử nhân hoặc tiếp tục học và thi để trở thành chuyên gia nghề cấp 1 và chuyên gia nghề cấp 2. Chuyên gia nghề cấp 1 được coi tương đương thạc sĩ và chuyên gia nghề cấp 2 được coi tương đương tiến sĩ trong hệ hàn lâm. Thạc sĩ trong hệ hàn lâm, nếu muốn có chứng chỉ chuyên gia cấp 1 cũng có thể thi để được công nhận (chủ yếu là thi về kĩ năng). Những năm trước đây, Indonesia cũng có tình trạng giống nước ta, sau trung học cơ sở phần lớn học sinh chọn con đường tiếp tục vào trung

trường trung học nghề.

2.6. Hệ thống GD của Đài Loan

Đài Loan là một quốc gia thuộc vùng Đông Á, rất thành công trong phát triển kinh tế, hiện nay GDP bình quân đầu người là 15.000 USD. Sự phát triển của Đài Loan có đóng góp to lớn của nền GD được định hướng đúng đắn. Hệ thống GD của Đài Loan được phân thành hai luồng rất rõ nét. Sau trung học cơ sở chỉ khoảng 20% được vào trường trung học phổ thông, còn 80% sẽ vào các trường trung học phổ thông tổng hợp và trung học nghề. Những học sinh vào trung học phổ thông là những học sinh có kết quả học tập xuất sắc và sẽ định hướng học theo con đường hàn lâm. Số học sinh vào trường trung học phổ thông tổng hợp và trường trung học nghề được định hướng học theo con đường công nghệ thực hành. Cả hai hướng học tập (hàn lâm và công nghệ thực hành) đều tạo điều kiện để người học có thể học đến trình độ tiến sĩ (tiến sĩ lí thuyết và tiến sĩ công nghệ thực hành). Việc mở ra các cơ hội thuận lợi cho người học, có định hướng theo năng lực của học sinh và gắn đào tạo với cơ cấu nhân lực của nền kinh tế đã thực sự mang lại cho Đài Loan nguồn nhân lực có chất lượng, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội.

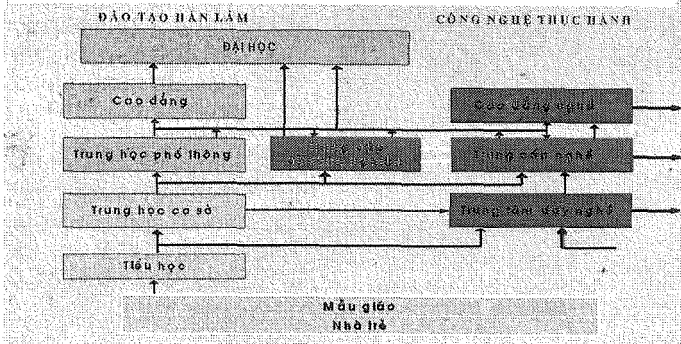
Hình 8: Hệ thống giáo dục của Đài Loan



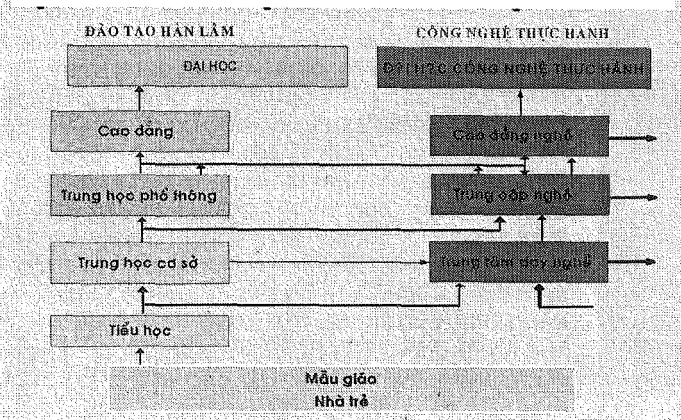


3. Hệ thống GD nước ta hiện nay, bình luận và kiến nghị

Hình 9: Hệ thống giáo dục Việt Nam (hiện nay)



Hình 10: Hệ thống giáo dục Việt Nam - kiến nghị



Theo Luật GD 2005 và Luật Dạy nghề 2006, hệ thống GD nước ta đã có những thay đổi đáng kể, đặc biệt là dạy nghề. Hệ thống cũng đã hình thành hai luồng: đào tạo hàn lâm và đào tạo theo hướng công nghệ thực hành. Tuy nhiên, nhìn vào hệ thống, người ta vẫn nhận thấy có những điểm chưa rõ nét. Hệ thống các trường trung cấp chuyên nghiệp rất cần được nghiên cứu. Thực chất sự khác biệt của trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề chỉ là tỉ lệ thời gian học lí thuyết và học thực hành. Thời gian gần đây, các trường trung cấp chuyên nghiệp đã tăng dần tỉ lệ đào tạo thực hành, vậy nên chẳng cần nghiên cứu và tổ chức lại trung cấp chuyên nghiệp theo hướng sau: Những trường đào tạo các ngành nặng về nghiệp vụ có thể nâng thành trường cao đẳng, còn các trường khác hoặc chuyển thành trường trung cấp nghề hoặc nâng thành cao đẳng nghề. Thời gian qua (từ 2006 đến nay), nhiều trường trung cấp chuyên nghiệp đã xin nâng cấp thành trường cao đẳng nghề. Trong số 70 trường cao đẳng nghề mới thành lập hiện nay

có gần 20 trường được nâng cấp từ trường trung cấp chuyên nghiệp. Một số trường cao đẳng cũng đang xin chuyển thành trường cao đẳng nghề. Tình hình thực tế trên cho thấy, cần tổ chức lại hệ thống GD nghề nghiệp để có được một hệ thống công nghệ thực hành rõ nét hơn.

Mặt khác, việc học tập liên thông từ trung cấp nghề, cao đẳng nghề lên đại học cũng còn gặp nhiều khó khăn. Kinh nghiệm của hầu hết các nước cho thấy tổ chức học liên thông lên đại học và các trình độ cao hơn sẽ tạo điều kiện tốt hơn cho người học. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là một số nước có các cấp học ở trình độ đại học và trên đại học cho hệ đào tạo theo hướng công nghệ thực hành, do vậy nên chẳng trong hệ đào tạo theo hướng công nghệ thực hành cần có thêm một cấp học nữa, đó là đại học công nghệ thực hành? Trên thực tế, ở nước ta đã có một số trường đại học được nâng cấp từ các trường mà trước đây vốn là trường dạy nghề (trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Công nghiệp Hà Nội). Những trường này tiền thân là các trường dạy nghề, có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, do đó mặc dù hiện nay các trường này đào tạo trình độ đại học, nhưng họ vẫn nặng về công nghệ thực hành và thực chất đó là các đại học công nghệ thực hành. Đó là hướng phát triển đúng, do vậy mặc dù mới trở thành trường đại học vài năm gần đây, nhưng những trường này đã được xã hội đón nhận, đã có thương hiệu và đã phát triển với tốc độ cao.

Trong bối cảnh nước ta hiện nay, với quá nhiều trường đại học, chúng tôi cho rằng, nên chuyển các trường đại học mới thành lập trong những năm gần đây, đặc biệt là các trường đại học ngoài công lập và các trường đại học thuộc các địa phương thành đại học công nghệ thực hành. Nếu hệ thống đại học công nghệ thực hành xuất hiện, sẽ tạo điều kiện để học sinh học trong hệ trung cấp nghề và cao đẳng nghề được học liên thông theo đúng hướng công nghệ thực hành, và người học sau khi tốt nghiệp sẽ phát huy tốt hơn sở trường thực hành của mình để phục vụ tốt hơn cho sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

SUMMARY

This article briefs on the structure of vocational education system and its changes in some countries. The author describes also the current vocational education in Vietnam and proposes a new model in order to overcome the shortcomings.